

Bản án số: 35/2022/DS-ST

Ngày: 27-6-2022.

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng dân sự về vay tài sản*”.

NHÂN DA

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN TRỤ, TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Quốc Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Mai Thị Bỉ.

2. Ông Võ Văn Thủ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Thu Thủy – Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An.

Ngày 27 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 59/2022/TLST-DS, ngày 25 tháng 3 năm 2022, về việc “*Tranh chấp hợp đồng dân sự về vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2022/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Phan Thị Kim A, sinh năm 1964; Địa chỉ: huyện Tân Trụ, tỉnh Long An (Có mặt).

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1952; Địa chỉ: huyện Tân Trụ, tỉnh Long An.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Kim Ng, sinh năm: 1982; Địa chỉ: huyện Tân Trụ, tỉnh Long An (Có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. *Theo đơn khởi kiện ngày 14/3/2022 và những lời trình bày tiếp theo của nguyên đơn, như sau:*

Ngày 28/10/2020 bà có cho ông Nguyễn Văn M vay 50.000.000đ, khi vay tiền ông M có lập giấy nợ, không có thỏa thuận lãi suất, hạn đến cuối tháng 12

năm 2020 trả tiền nhưng không ghi vào giấy nợ. Tuy nhiên đến thời hạn trả nợ, ông M không trả mặc dù bà đã nhiều lần yêu cầu.

Nay bà yêu cầu ông Nguyễn Văn M trả 50.000.000đ tiền vốn vay và tiền lãi tính từ ngày 01/01/2021 đến ngày 25/5/2022 là 16 tháng 24 ngày, với lãi suất 0,8%/tháng, thành tiền là 6.720.000đ. Tổng cộng bà yêu cầu ông M trả 56.720.000đ.

2. Bà Nguyễn Thị Kim Ng đại diện theo ủy quyền bị đơn có đơn xin vắng mặt nhưng tại biên bản hòa giải ngày 25/4/2022 và bản tự khai ngày 25/4/2022 đã trình bày:

Ông Nguyễn Văn M thừa nhận có vay của bà Phan Thị Kim A 50.000.000đ và hẹn đến cuối tháng 12 năm 2020 sẽ trả tiền như lời trình bày của nguyên đơn. Việc mượn tiền này gia đình ông M không ai biết và cũng không biết ông M sử dụng số tiền này vào mục đích gì. Hiện tại, ông M đang bị tai biến, không có khả năng lao động.

Nay bà Phan Thị Kim A khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Văn M trả 50.000.000đ tiền vốn vay và tiền lãi tính từ ngày 01/01/2021 với lãi suất 0,8%/tháng. Ông M chỉ đồng ý trả cho bà A 50.000.000đ tiền vốn vay nhưng do hoàn cảnh gia đình khó khăn nên xin trả dần mỗi tháng 1.000.000đ cho đến khi trả hết nợ. Đối với yêu cầu tính lãi của bà A, ông M không đồng ý.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn trình bày đã cung cấp đủ các chứng cứ, không cung cấp chứng cứ gì thêm. Đồng thời vắng ý kiến và lời trình bày của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án và quan hệ tranh chấp chấp: Bà Phan Thị Kim A khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Văn M trả số tiền vốn vay còn nợ và tiền lãi. Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án là hợp đồng dân sự về vay tài sản. Do ông M có nơi cư trú tại huyện Tân Trụ, tỉnh Long An nên thuộc thẩm quyền giải quyết vụ án của Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An theo quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Xét giấy nợ lập ngày 28/10/2020, thể hiện ông M có vay của bà A số tiền 50.000.000đ và điều này cũng được người đại diện theo ủy quyền của bị đơn thừa nhận. Hội đồng xét xử xác định đây là tình tiết không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự quy định: “*Một bên thừa nhận hoặc không phản đối*

những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh". Vì vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định hiện tại ông M có nợ bà A số tiền vốn vay 50.000.000đ. Tuy ông M đồng ý trả nhưng xin trả dần mỗi tháng 1.000.000đ, yêu cầu trả dần của ông M không được bà A đồng ý. Do đó Hội đồng xét xử quyết định buộc ông M trả cho bà A 50.000.000đ khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[3] bà A yêu cầu ông M trả tiền lãi tính trên số tiền vốn vay 50.000.000đ từ ngày 01/01/2021 đến ngày 25/5/2022 là 16 tháng 24 ngày với lãi suất 0,8%/tháng, thành tiền là 6.720.000đ. Theo giấy nợ lập ngày 28/10/2020 các bên không thỏa thuận lãi suất và thời hạn trả nợ. Nhưng bà A cho rằng khi vay tiền thì ông M hẹn vào cuối tháng 12 năm 2020 sẽ trả, thời hạn trả nợ này được người đại diện theo ủy quyền của ông M thừa nhận, tuy nhiên ông M không trả thực hiện việc trả nợ nên bà A yêu cầu ông M trả tiền lãi chậm trả. Người đại diện theo ủy quyền của ông M không đồng ý trả tiền lãi, với lý do hoàn cảnh gia đình khó khăn. Xét thấy, ông M không thực hiện đúng nghĩa vụ trả tiền cho A như đã cam kết thì phải trả tiền lãi trên số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả với mức lãi suất 0,8%/tháng là phù hợp theo quy định khoản 4 Điều 466 và Điều 468, 357 của Bộ luật dân sự. Số tiền lãi được Hội đồng xét xử chấp nhận là 6.720.000đ.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do buộc ông M trả cho bà A 56.720.000đ nên ông M phải chịu án phí tính trên số tiền này. Tuy ông M là người cao tuổi nhưng ông M không có yêu cầu được miễn giảm án phí nên Hội đồng xét xử không xem xét. Bà A không phải chịu án phí, hoàn trả lại cho A số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, 228, 266, 271, 273, 278 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 463, 466, 468 và Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị Kim A về việc "Tranh chấp hợp đồng dân sự về vay tài sản" với ông Nguyễn Văn M.

Buộc Ông Nguyễn Văn M trả cho bà Phan Thị Kim A 50.000.000đ tiền vốn vay 50.000.000đ và 6.720.000đ tiền lãi, tổng cộng là 56.720.000đ (Năm mươi sáu triệu bảy trăm hai mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Văn M phải chịu 2.836.000đ (Hai triệu tám trăm ba mươi sáu nghìn đồng).

Hoàn trả cho bà Phan Thị Kim A số tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.430.000đ (Một triệu bốn trăm ba mươi nghìn đồng) theo biên lai số 7247, ngày 25/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Trụ, tỉnh Long An.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được cấp, tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

**THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Tân Trụ;
- CC THA DS huyện Tân Trụ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.AV./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Quốc Dũng